**Bài 1**

**TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC**

**CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

**(tiết 3)**

**II. TRUYỀN THỐNG VẺ VANG CỦA DÂN TỘC TA TRONG SỰ NGHIỆP ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC.**

**1. Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước.**

**-** Cơ sở xuất phát: Do ở vị trí chiến lược trọng yếu trong vùng Đông Nam Á và có nhiều tài nguyên phong phú, nên từ trước đến nay nước ta trở thành mục tiêu xâm lược của nhiều nước lớn trong khu vực và trên thế giới. Bởi vậy, ngay từ buổi đầu dựng nước, chống giặc ngại xâm đã trở thành một nhiệm vụ cấp thiết. Dựng nước đi đôi với giữ nước là một quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta. Thực tế cho thấy, nạn giặc ngoại xâm là mối đe dọa thường xuyên và nguy hiểm nhất đối với sự sống còn của đất nước.

- Biểu hiện: Truyền thống này đã được hình thành từ thời kì đầu dựng nước của các vị vua Hùng đến nay trong suốt quá trình đó chúng ta đã không ngừng xậy dựng và ra sức giữ lấy độc lập cho đất nước. Kể từ cuối thế kỉ thứ III trước Công nguyên đến nay, dân tộc ta đã tiến hành gần 20 cuộc kháng chiến chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc, cùng với hàng trăm cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc. Song song với những ngày đầu dựng nước, chúng ta đã tổ chức các cuộc chiến tranh giữ nước cụ thể là cuộc kháng chiến chống quân Tần, quân Triệu Đà xâm lược; kế đến là các cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40), Bà Triệu (năm 248), Lí Bí (năm 542) và đỉnh cao là chiến thắng Bạch Đằng năm 938, giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc sau bị triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ..., chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông (năm 1947), chiến dịch Biên Giới (năm 1950), đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ ở miền Nam để kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) và trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc chúng ta cũng đã tổ chức các chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ (1954-1975)...Ngoài ra, truyền thống này còn thể hiện rõ nét trong các kế sách chiến lược như “ Tiên phát chế nhân” của nhà Lý trong chiến tranh chống quân xâm lược Tống hay kế sách giữ nước của tướng Trần Quốc Tuấn “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách giữ nước”. Ngoài ra, từ khi có Đảng, truyền thống này được thể hiện thông qua việc Đảng đưa ra chỉ thị “kháng chiến kiến quốc” trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đưa ra chủ trương thực hiện đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng XHCN ở miền Bắc và Cách mạng Dân tộc Dân chủ nhân dân ở miền Nam.

- Ý nghĩa: Nhân dân ta thời nào cũng vậy, luôn nêu cao cảnh giác, chuẩn bị lực lượng đề phòng giặc ngay từ thời bình; trong chiến tranh, vừa chiến đấu, vừa sản xuất, xây dựng đất nước và sẵn sàng đối phó với âm mưu của kẻ thù. Vì vậy, đánh giặc giữ nước là nhiệm vụ thường xuyên, cấp thiết và luôn gắn liền với nhiệm vụ xậy dựng đất nước. Cũng như Bác Hồ đã từng nói: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Hiện nay trong thời bình, truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước đã được Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước quan tâm và nhất quán lãnh đạo quân dân cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tố quốc xã hội chủ nghĩa.

**2. Truyền thống lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều.**

- Cơ sở xuất phát: Trong lịch sử, những cuộc đấu tranh giữ nước của dân tộc ta đều diễn ra trong điều kiện so sánh lực lượng chênh lệch. Kẻ thù thường là những nước lớn, có tiềm lực kinh tế, quân sự hơn ta nhiều lần, cụ thể như từ thời kì đầu dựng nước thì có quân Tần; đến giai đoạn thế kỉ I đến thế kỉ X có quân Nam Hán; đến giai đoạn thế kỉ X đến thế kỉ XIX có quân Tống, quân Minh, quân Mãn Thanh; giai đoạn từ năm 1945-1954 là có thực dân Pháp và giai đoạn 1954-1975 là đế quốc Mỹ hùng mạnh.

- Biểu hiện: Đây là nét đặc sắc và tất yếu trong nghệ thuật quân sự của ông cha ta, khi dân tộc ta luôn phải chống lại các đội quân xâm lược có quân số, vũ khí, trang bị lớn hơn nhiều lần. Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh chính là sản phẩm của lấy "thế" thắng "lực". Quy luật của chiến tranh là mạnh được, yếu thua, nhưng từ trong thực tiễn chống giặc ngoại xâm, cha ông ta đã sớm xác định đúng về sức mạnh trong chiến tranh, đó là : sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố, chứ không thuần tuý là sự so sánh, hơn kém về quân số, vũ khí của mỗi bên tham chiến.

+ Cụ thể, về binh lực, bao giờ quân xâm lược cũng có ưu thế hơn hẳn quân ta. Để chống lại 30 vạn quân xâm lược Tống (1077), nhà Lí trong khi chỉ có khoảng 10 vạn quân, Lí Thường Kiệt đã tận dụng được ưu thế địa hình và các yếu tố khác để tạo ra sức mạnh hơn địch và đánh thắng địch thể hiện trong kế sách “Tiên phát chế nhân”.

+ Thời nhà Trần có khoảng 15 vạn quân, chống lại giặc Nguyên - Mông, lần thứ 2 là 60 vạn, lần 3 là khoảng 50 vạn. Nhà Trần đã "lấy đoản binh để chế trường trận", hạn chế sức mạnh của giặc, để đánh thắng giặc.

+ Cuộc khởi nghĩa của Lam Sơn, quân số lúc cao nhất có khoảng 10 vạn, nhưng đã đánh thắng 80 vạn quân Minh xâm lược. Vì Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã vận dụng "tránh thế ban mai, đánh lúc chiều tà" và vận dụng cách đánh "vây thành để diệt viện".

+ Trong cuộc kháng chiến chống quân Mãn Thanh xâm lược, nhà Tây Sơn có khoảng 10 vạn quân, nhưng đã đánh thắng 29 vạn quân xâm lược và quân bán nước Lê Chiêu Thống vì Nguyễn Huệ đã dùng lối đánh táo bạo, thần tốc, bất ngờ.

+ Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Tướng Giáp đã chuyển phương án tác chiến từ "Đánh nhanh thắng nhanh" sang "Đánh chắc, tiến chắc", đánh dài ngày theo kiểu "bóc vỏ" dần tập đoàn cứ điểm đã đem lại chiến thắng vẻ vang trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Ý nghĩa:Vì thế, lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn dân để đánh giặc, đã trở thành truyền thống trong lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta. Và hiện nay, để đánh thắng chiến tranh xâm lược có sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch, ta phải tạo và phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân.

**3. Truyền thống cả nước chung sức đáng giặc, toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện.**

- Cơ sở xuất phát: Để chiến thắng giặc ngoại xâm có tiềm lực kinh tế, quân sự hơn ta nhiều lần, thì nhân dân Việt Nam đã biết đoàn kết các dân tộc và sử dụng sức mạnh đoàn kết toàn dân tạo thành nguồn sức mạnh to lớn của cả dân tộc, có thể chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược.

- Biểu hiện: Thực hiện toàn dân đánh giặc là một trong những nét độc đáo trong nghệ thuật quân sự của tổ tiên ta, được thể hiện cả trong khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng. Nét độc đáo đó xuất phát từ lòng yêu nước thương nòi của nhân dân ta, từ tính chất tự vệ, chính nghĩa của các cuộc kháng chiến. Hễ kẻ thù đụng đến nước ta, thì "vua tôi đồng lòng, anh em hoà mục, cả nước chung sức, trăm họ là binh", giữ vững quê hương, bảo vệ xã tắc.

+ Từ lời thề của hai Bà Trưng và nghĩa quân: "Một xin rửa sạch nước thù; Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng; Ba kẻo oan ức lòng chồng; Bốn xin vẻn vẹn sở công lệnh này", đến Hịch tướng sĩ, Bình Ngô đại cáo, nghệ thuật "lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo", nghệ thuật quân sự Việt Nam đã liên tục phát triển dựa trên nền tảng của chiến tranh nhân dân, thực hiện tốt đổi yếu thành mạnh, kết hợp lực, thế, thời, mưu, để đạt mục đích là cùng giành lại và giữ vững chủ quyền đất nước với tư tưởng "dập tắt muôn đời chiến tranh", "đem lại thái bình muôn thuở". Thời Trần, vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức chiến đấu nên 3 lần đại thắng quân Nguyên-Mông. Đến thời chống Minh, nghĩa quân Lam Sơn thực hiện chiến sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào. Trong thời chống Pháp, Mĩ nội dung cơ bản của thực hiện toàn dân đánh giặc là: "Quân với dân một ý chí, mỗi người dân là một người lính, đánh giặc theo cương vị, chức trách của mình. Mỗi thôn, xóm, bản, làng là một pháo đài diệt giặc. Cả nước là một chiến trường, tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân liên hoàn, vững chắc làm cho địch đông mà hoá ít, mạnh mà hoá yếu, rơi vào trạng thái bị động, lúng túng và bị sa lầy". Trong đánh giặc, ông cha ta đã tận dụng địa hình, xây dựng thế trận làng, nước vững chắc, vận dụng sáng tạo cách đánh của nhiều lực lượng, nhiều thứ quân. Vận dụng rộng rãi, sáng tạo nhiều hình thức đánh giặc để đạt hiệu quả cao như: phòng ngự sông Cầu, phục kích Chi Lăng, phản công Chương Dương, Hàm Tử, tiến công Ngọc Hồi, Đống Đa...

+ Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân ta đã thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, ngưởi trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái dân tộc. Hễ là người Việt Nam phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân cứu nước”, nhân dân cả nước đã sát cánh cũng bộ đội chiến đấu, ra sức xây dựng quân đội, sản xuất ở hậu phương, chăm lo tiếp tế hậu cần, thực hiện “toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”, giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong cuộc kháng chiến Mĩ, Đảng ta đã đưa cuộc chiến tranh nhân dân lên tầm cao mới. Đẩy mạnh chiến tranh toàn dân, toàn diện, kết hợp đấu tranh của nhân dân trên các mặt trận chính trị, kinh tế với đấu tranh quân sự của lực lượng vũ trang lên một quy mô chưa từng có trong lịch sử. Vì thế, quân và dân Việt Nam đã giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là tryền thống quý báo của ta. Từ xưa đến nay mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

+ Trong lịch sử đánh giặc, giữ nước của dân tộc ta đã có nhiều tấm gương anh dũng chiến đấu, hi sinh vì độc lập dân tộc. Hình ảnh Hai Bà Trưng với lời thề sông Hát, Bà Triệu cưỡi voi chỉ huy đánh giặc với câu nói bất hủ: “Tôi muốc cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển khơi, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chư không chịu khom lưng làm tì thiếp người”. Trần Quốc Tuấn bóp nát quả cam vì hận mình còn nhỏ tuổi không được dự bàn kế đánh giặc ở Bình Than. Trần Bình Trọng nói: “Thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”, “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”. Hình ảnh Bế Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót đã xả thân mình vì nước, Nguyễn Viết Xuân “Nhằm thẳng quân thù mà bắn”...là những biểu tượng sáng ngời về lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu hi sinh vì độc lập dân tộc.

- Ý nghĩa: Với tinh thần “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” đã sớm trở thành tư tưởng và tình cảm lớn nhất, là lẽ sống thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam. Và đặc biệt trong tình hình hiện nay, khi đất nước đang trên đà phát triển thì cần phải thực hiện tốt xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc...để góp phần vào việc thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Đảng và Nhà nước đưa ra là: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội” và “Bảo vệ xã hội chủ nghĩa”.